

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 226/2023/DS-PT
Ngày: 22-11-2023
V/v “Tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt

Các Thẩm phán:

Ông Đặng Ngọc Bình

Ông Nguyễn Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng: Bà Võ Thị Kim Anh – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 199/2023/TLPT-DS ngày 06/10/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”.

Do bản án Dân sự sơ thẩm số 41/2023/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 293/2023/QĐ-PT ngày 06 tháng 10 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 441/2023/QĐ-PT ngày 07-11-2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Quang B, sinh năm 1969; cư trú tại số E, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Vợ chồng ông Phạm Thanh D, sinh năm 1979, bà Phan Thị N, sinh năm 1985; cư trú tại thôn C, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Người kháng cáo: Ông Phạm Thanh D – Bị đơn.

(Ông B có mặt tại phiên tòa; ông D, bà N có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện ngày 13/6/2023 và lời trình bày tại giai đoạn sơ thẩm nguyên đơn ông Phạm Quang B trình bày: Ngày 06/11/2022 ông B có cho vợ chồng ông D, bà N vay số tiền 800.000.000 đồng để đáo hạn Ngân hàng, thời hạn vay 01 ngày, lãi suất thỏa thuận 1.500 đồng/1.000.000đ/ngày nhưng sau đó vợ chồng ông D, bà N không trả tiền gốc và lãi. Do đó ông B khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông D, bà N phải trả số tiền nợ gốc 800.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 06/11/2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

-Theo bản tự khai vợ chồng ông Phạm Thanh D, bà Phan Thị N trình bày: vợ chồng ông D, bà N thừa nhận ngày 06/11/2022 có vay của ông B số tiền gốc là 800.000.000 đồng, mục đích vay là để mua bán sầu riêng, thời hạn vay không thỏa thuận, lãi suất hai bên thỏa thuận là 1.500 đồng/1.000.000 đồng/ngày, sau khi vay thì vợ chồng ông D, bà N đã trả được 05 tháng tiền lãi, còn tiền gốc chưa trả. Nay ông B khởi kiện thì vợ chồng ông, bà đồng ý trả số tiền nợ gốc là 800.000.000 đồng, tiền lãi là 120.240.000 đồng.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại bản án Dân sự sơ thẩm số 41/2023/DS-ST ngày 30/8/2023, Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Quang B về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” đối với vợ chồng ông Phạm Thanh D, bà Phan Thị N.

Buộc vợ chồng ông Phạm Thanh D, bà Phan Thị N có trách nhiệm trả cho ông Phạm Quang B số tiền 920.240.000 đồng, trong đó tiền gốc là 800.000.000 đồng, tiền lãi là 120.240.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/9/2023 ông Phạm Thanh D kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay: Vợ chồng ông Phạm Thanh D, bà Phan Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt, nội dung đơn ông D vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin được giảm tiền lãi và giảm tiền án phí dân sự sơ thẩm do hoàn cảnh khó khăn. Ông B không đồng ý với kháng cáo của ông D, không đồng ý giảm tiền lãi cho ông D, bà N, đề nghị giải quyết như án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự tại giai đoạn phúc thẩm cũng như phiên tòa hôm nay: đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, nêu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông D. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ông Phạm Quang B có cho vợ chồng ông Phạm Thanh D, bà Phan Thị N vay số tiền 800.000.000 đồng, thời hạn vay 01 ngày để đáo hạn ngân hàng; do bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên các bên phát sinh tranh chấp. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn ông Phạm Thanh D thì thấy rằng:

[3.1] Theo hồ sơ thể hiện tại “Giấy mượn tiền” ngày 06/11/2022 có nội dung *“Tôi tên là Phạm Thanh D, sinh ngày 30/11/1979, số CMND 075079007174, ngày cấp 09/01/2022, nơi cấp CA Lâm Đồng, tên vợ Phan Thị N, sinh ngày 12/8/1985, số CMND 049185014088, ngày cấp 10/8/2021, nơi cấp C; địa chỉ thường trú: thôn C, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Hôm nay ngày 06 tháng 11 năm 2022 tôi có vay của ông Phạm Quang B số tiền 800.000.000đ (tám trăm triệu đồng) hẹn tới ngày 07/11/2022 sẽ hoàn trả số tiền trên cho ông bà”*. Quá trình giải quyết vụ án vợ chồng ông D, bà N thừa nhận có vay của ông B số tiền 800.000.000 đồng để mua bán sầu riêng, giấy vay tiền do vợ chồng ông D, bà N ký nhận và cho rằng do khó khăn nên chưa trả cho ông B.

Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B, buộc vợ chồng ông D, bà N trả số tiền nợ gốc 800.000.000 đồng cho ông B là có căn cứ.

[3.2] Đối với yêu cầu tính lãi suất: Quá trình giải quyết vụ án vợ chồng ông D, bà N cho rằng đã trả được 05 tháng tiền lãi nhưng không có chứng cứ chứng minh, trong khi ông B không thừa nhận nên không có căn cứ chấp nhận lời trình bày của ông D, bà N. Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự thì mức lãi suất thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm (tương đương 1,67%/tháng), ông B và vợ chồng ông D, bà N thỏa thuận mức lãi suất 1.500đ/01triệu/01 ngày là vượt quá quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng mức lãi suất 1,67%/tháng kể từ ngày vay 06/11/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm (30/8/2023) là: 800.000.000 đồng x 1,67/tháng x 9 tháng (tính tròn) = 120.240.000 đồng là có căn cứ.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, buộc ông D, bà N phải trả cho ông B số tiền 800.000.000 đồng nợ gốc và 120.240.000 đồng tiền lãi là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Đơn xin xét xử vắng mặt, ông D trình bày do hoàn cảnh khó khăn nên xin được giảm tiền án phí dân sự sơ thẩm là không có căn cứ chấp nhận. Buộc vợ chồng ông Phạm Thanh D, bà Phan Thị N phải chịu 39.607.200 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông D phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Phạm Thanh D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Quang B về việc “*Tranh chấp hợp đồng Dân sự vay tài sản*” với bị đơn vợ chồng ông Phạm Thanh D, bà Phan Thị N.

Buộc vợ chồng ông Phạm Thanh D, bà Phan Thị N có trách nhiệm trả cho ông Phạm Quang B số tiền 920.240.000đ (Chín trăm hai mươi triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng), trong đó tiền vay gốc là 800.000.000 đồng, tiền lãi là 120.240.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Buộc vợ chồng ông Phạm Thanh D, bà Phan Thị N phải chịu số tiền 39.607.200 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc ông Phạm Thanh D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0013026 ngày 02/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Ông D đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Hoàn trả cho ông Phạm Quang B số tiền 18.840.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 00012883 ngày 19/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KT-NV & THA;
- TAND huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- Đương sự;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Thị Nguyệt